

# MC-DUR TopSpeed SC

Nhựa tổng hợp phản ứng nhanh, trong suốt, tự san và tương thích với độ ẩm.

## TÍNH NĂNG SẢN PHẨM:

- Nhựa phản ứng trong suốt, hai thành phần, dựa trên công nghệ KineticBoost-Technology®.
- Có thể thành hỗn hợp tự san pha bằng cốt liệu khoáng.
- Đóng rắn nhanh.
- Quá trình đóng rắn không bị ảnh hưởng bởi nhiệt độ và độ ẩm.
- Thời gian chờ đợi giữa hai bước thi công được rút ngắn.
- Được đăng ký theo DGNB (Mã: 9U2L9K).

## ỨNG DỤNG:

- Lớp lót cho các bề mặt khoáng dưới các lớp phủ EP và PU.
- Hệ thống bảo vệ bề mặt OS 8/OS 10 theo DAFStb Rili SIB 2001, DIN EN 1504-2 và DIN V 18026.
- Chất kết dính cho lớp phủ chống trầy và làm phẳng.
- Có thể thi công ngay cả trong điều kiện thời tiết xấu.
- Đạt chứng nhận REACH cho các trường hợp: thi công, hít thở liên tục, tiếp xúc với nước định kỳ.

## HƯỚNG DẪN THI CÔNG:

- **Chuẩn bị bề mặt / Pha trộn:** Vui lòng xem qua “Hướng dẫn sử dụng tổng quát”: “Sàn công nghiệp – yêu cầu về bề mặt và chuẩn bị bề mặt” và “Nhựa tổng hợp”.
- **Sơn lót:** Việc sử dụng **MC-DUR TopSpeed SC** làm lớp sơn lót được thực hiện bằng chổi cao su và/hoặc con lăn. Thời gian chờ đợi là từ 2 đến 12 giờ. Nếu không thể sơn phủ trong vòng 12 giờ, lớp sơn lót mới phải được rải nhẹ bằng cát thạch anh (0,1 mm - 0,3 mm) hoặc mài nhẹ và làm sạch là bắt buộc.
- **Lớp phủ chống trầy xước:** Lớp phủ chống trầy xước và san bằng **MC-DUR TopSpeed SC**/cát thạch anh được áp dụng bằng phao thép, chổi cao su và/hoặc các dụng cụ quét lớp nên có thể điều chỉnh được lên lớp sơn lót. Lớp phủ chống trầy xước và san phẳng bao gồm **MC-DUR TopSpeed SC** và cát thạch anh theo tỷ lệ 1 : 1 đến 1 : 2 theo khối lượng. Nếu không thể thi công lớp phủ trong vòng 12 giờ, lớp sơn mới mới phải được rải nhẹ bằng cát thạch anh (0,1 mm - 0,3 mm) ngay sau khi thi công.
- **Vữa gốc nhựa:** Đặc tính của **MC-DUR TopSpeed SC** phụ thuộc vào tỷ lệ lấp đầy và đường cong phân loại của cốt liệu. Tỷ lệ lấp đầy là 1: 8 theo khối lượng (cốt liệu đặc biệt SK 1) tạo thành vữa kín nước nếu sử dụng thích hợp. Phải tránh mức độ làm đầy thấp hơn. Vữa phải luôn được thi công trực tiếp lên chất kết dính **MC-DUR TopSpeed SC** (150 - 300 g/m<sup>2</sup>). Đối với các tỷ lệ lấp đầy khác nhau, vui lòng yêu cầu hỗ trợ kỹ thuật.
- **Ứng dụng trên các khu vực thẳng đứng:** Trên các khu vực dốc hoặc thẳng đứng, **MC-DUR TopSpeed SC** được thêm khoảng 2 - 4% trọng lượng **MC-Stellmittel TX 19**.
- **Thông tin tổng quát:** Vui lòng tham khảo thông tin “Hướng dẫn sử dụng tổng quát – Nhựa tổng hợp”. Tiếp xúc với hóa chất có thể làm thay đổi màu sắc, nhưng không ảnh hưởng tới chất lượng và khả năng sử dụng của lớp phủ. Bề mặt có thể bị mài mòn, cào xước dưới tác động của cơ học và hóa học. Khuyến cáo nên kiểm tra và bảo dưỡng định kỳ. Độ dày lớp cao kết hợp với tỷ lệ chất kết dính cao có thể dẫn đến quá trình đông cứng chậm. Thành phần cơ bản chứa chất làm khô. Các chất cặn có thể xuất hiện trong thùng nhưng không ảnh hưởng tới chất lượng vật liệu. Các cặn nếu xuất hiện không được trộn lẫn vào vật liệu trong quá trình trộn thông thường.

## THÔNG SỐ KỸ THUẬT:

Đặc tính	Đơn vị	Giá trị	Ghi chú
Tỷ lệ trộn	Theo khối lượng	100 : 60	Chất nhựa : Chất làm cứng
Tỉ trọng	g/cm <sup>3</sup>	Khoảng 1.1	Ở 20°C và độ ẩm tương đối 50%
Độ nhớt	mPa.s	Khoảng 1,100	Ở 20°C và độ ẩm tương đối 50%
Thời gian thi công	phút	Khoảng 20	Ở 20°C và độ ẩm tương đối 50%
Thời gian chờ sau thi công	giờ	2 2.5	Ở 20°C và độ ẩm tương đối 50% Ở 2°C và độ ẩm tương đối 50%
Thời gian cho phép đưa vào sử dụng	ngày	2 3	Ở 20°C và độ ẩm tương đối 50% Ở 2°C và độ ẩm tương đối 50%
Điều kiện thi công (1)	°C %	≥ 2 ≤ 35 ≥ 50	Nhiệt độ không khí, chất nền và vật liệu Nhiệt độ không được giảm xuống dưới điểm sương
Định mức sử dụng:			
• Lớp lót	g/m <sup>2</sup>	Khoảng 150 – 300	
• Lớp phủ chống trầy xước	g/m <sup>2</sup>	Khoảng 600	Tỉ lệ 1:1 theo khối lượng (0.1 - 0.3 mm)
• Lớp vữa	g/m <sup>2</sup> /mm	Khoảng 250	Tỉ lệ 1:8 theo khối lượng (MC-Spezialkörnung SK1)

\* Các thông số kỹ thuật đều dựa trên 21°C ± 2°C và 50% độ ẩm tương đối.

1) Độ nhớt và định mức sử dụng tùy thuộc vào nhiệt độ vật liệu. Để có định mức và đặc tính thi công lý tưởng, nên bảo quản vật liệu ở nhiệt độ khoảng 20°C.

## THÔNG TIN SẢN PHẨM:

Chất tẩy rửa	MC-Reinigungsmittel U
Màu sắc	Trong suốt
Đóng gói	Bộ 5kg và 10kg
Lưu trữ	Có thể bảo quản ở điều kiện mát (dưới 20°C) và khô ráo trong 18 tháng trong bao bì còn nguyên chưa mở. Bảo vệ khỏi sương giá.
Tiêu hủy	Các thùng được phải được sử dụng hết hoàn toàn, tuân thủ quy định của địa phương.
Quy định EU 2004/42 (tiêu chuẩn sơn trang trí)	RL2004/42/EG AII/j (500 g/l) < 500 g/l VOC.

**Khuyến cáo an toàn:** Vui lòng lưu ý thông tin an toàn và lời khuyên được cung cấp trên nhãn bao bì và bảng dữ liệu an toàn. MÃ GIS : PU10.

**Lưu ý:** Thông tin trong tài liệu này dựa trên kinh nghiệm của chúng tôi và chính xác theo những gì chúng tôi biết. Tuy nhiên, không có sự ràng buộc. Có thể điều chỉnh cho phù hợp với các yêu cầu riêng biệt, ứng dụng cụ thể và đặc biệt là phù hợp với quy định địa phương. Dữ liệu của chúng tôi sử dụng các quy tắc kỹ thuật đã được chấp nhận, phải được tuân thủ trong quá trình áp dụng. Chúng tôi chịu trách nhiệm về tính chính xác của dữ liệu này trong phạm vi tiêu chuẩn công bố và áp dụng vào điều kiện bán hàng-chuyển giao-và-cung cấp dịch vụ của chúng tôi. Các khuyến nghị của nhân viên khác với dữ liệu trong bảng thông tin của chúng tôi chỉ có giá trị ràng buộc nếu được đưa ra dưới dạng văn bản. Phải đảm bảo luôn tuân thủ các quy tắc kỹ thuật được chấp nhận nói chung.

Phát hành 01/2024. Một số thay đổi kỹ thuật đã được thực hiện đối với bản in này. Các phiên bản cũ hơn đã bị vô hiệu và không được sử dụng nữa.